

10 SỰ KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI NỔI BẬT NĂM 2020

Đỗ Văn Huân *

Tóm tắt: 2020 là năm có nhiều khó khăn thách thức, tác động xấu về nhiều mặt, bão lũ, dịch bệnh ảnh hưởng nặng nề tới đất nước và nhiều nước trên thế giới. Trong bối cảnh đặc biệt đó, nhờ sự đóng góp và quyết tâm cao từ trung ương đến địa phương, cả nước vẫn hoàn thành nhiều mục tiêu quan trọng, với nhiều điểm vượt trội.

Từ khóa: Tăng trưởng kinh tế, nhóm ngành, chuyển dịch cơ cấu, năng suất lao động.

1. Kiểm soát có hiệu quả đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 xuất phát từ Vũ Hán, Trung Quốc - một đối tác đầu tư, thương mại, du lịch lớn nhất, một nước có biên giới rộng, dài... với Việt Nam. Sau đó, đại dịch đã lan nhanh khắp thế giới, nặng nề đối với những nước và vùng lãnh thổ đối tác hàng đầu về đầu tư, thương mại, du lịch, trong đó có Việt Nam. Với phương châm “chống dịch như chống giặc” sớm được Chính phủ đề ra, được các cấp, các ngành chỉ đạo quyết liệt và nhân dân đồng lòng thực hiện, với các biện pháp cao hơn mức so với khuyến cáo của WHO, nhờ đó, đại dịch ở nước ta đã được kiểm soát, được quốc tế đánh giá cao. Trong quá trình phòng chống dịch bệnh, Việt Nam là một trong số ít các quốc gia thành công trong việc nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ chế tạo bộ kit chẩn đoán virus Sars - Cov2. Cùng với đó, vào cuối tháng 12/2020, Học viện Quân y đã chính thức tiêm thử nghiệm vắc-xin ngừa Covid Nanocovac (sản phẩm do Công ty Nanogen sản xuất). Dự kiến sẽ được thử nghiệm mở rộng trong giai đoạn 2 và giai đoạn 3, nếu thành công sẽ đưa vào sản xuất đại trà tại Việt Nam vào cuối năm 2021.

2. Tăng trưởng kinh tế có nhiều điểm nhấn

Trong điều kiện đại dịch Covid-19 tác động nhiều chiều đối với nhiều ngành, lĩnh vực ở cả đầu vào và đầu ra, cùng với mặt trận thứ nhất “phòng chống dịch” thì mặt trận thứ hai “phát triển kinh tế - xã hội” được quan tâm đúng mức. Khi tăng trưởng rơi xuống đáy vào quý 2 (chỉ tăng 0,39%), đã dần cao lên (quý 3: 2,69%, quý 4: 4,48%) và tính chung cả năm tăng 2,91%. Với tốc độ tăng này, Việt Nam là một trong ít các nước và vùng lãnh thổ đạt tăng trưởng dương. Đà tăng cao lên từ quý 3 và kết quả tăng trưởng dương năm 2020 là tiền đề để thực hiện mục tiêu tăng 6,5% của năm 2021, 7%/năm của thời kỳ 2021-2025.

3. GDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 3.495 USD (theo GDP đánh giá lại)

Đạt được mức mới, thứ bậc về chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam trong khu vực ASEAN, ở châu Á và trên thế giới cao lên (so với năm trước và trước khi đánh giá lại GDP), tạo điều kiện rút ngắn khoảng cách với các nước và vùng lãnh thổ, hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư quốc tế. Đạt được kết

* Nguyên Vụ phó, Tổng cục Thống kê.

quả này do tăng trưởng dương (tính theo giá so sánh: tăng 2,91%, theo giá thực tế: tăng 4,24%), dân số tăng ở mức thấp (gần 1,14%), tỷ giá VND/USD bình quân giảm (giảm 0,02%).

4. Tăng trưởng GDP đạt được ở cả 3 nhóm ngành; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực

Ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản tiếp tục phát huy vai trò là bộ đỡ của nền kinh tế, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm trước (2,68% so với 2,01%); tỷ trọng trong GDP cao hơn năm trước (14,85% so với 13,96%). Nhóm ngành công nghiệp - xây dựng tăng cao nhất (3,98%), trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo còn tăng cao hơn (5,82%). Tuy nhiên, do công nghiệp khai khoáng giảm sâu (5,62%), nên tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng trong GDP giảm so với năm trước (33,72% so với 34,49%). Nhóm ngành dịch vụ chịu tác động sâu, rộng nhất của đại dịch, nên tăng thấp (2,34%), tỷ trọng trong GDP bị giảm nhẹ so với năm trước (41,63% so với 41,64%), nhưng vẫn lớn nhất trong ba nhóm ngành.

5. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP tăng cao

Tuy yếu tố vật chất trực tiếp quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020, tính theo giá thực tế, tăng không cao (5,7%), nhưng nhờ nguồn từ ngân sách nhà nước tăng rất cao (34,5%), chiếm tỷ trọng lớn hơn cùng kỳ (21,6% so với 12,1%), nên tỷ lệ vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GDP năm nay đã cao hơn năm trước (34,4% so với 33,9%).

6. Xuất siêu cao nhất từ trước đến nay

Xuất siêu năm 2020 có một số điểm nhấn quan trọng, là năm thứ 5 liên tiếp xuất siêu lên tới gần 19,1 tỷ USD, cao nhất từ trước tới nay. Xuất siêu của khu

vực có vốn đầu tư nước ngoài lớn cả về mức, cả về tỷ lệ, quy mô trên 1 tỷ USD với 16 thị trường, lớn nhất là với Mỹ (62,7 tỷ USD), tiếp đến là Hồng Kông, Hà Lan, Anh, Canada, Tiểu vương quốc Ảrập Thống nhất, Đức, Campuchia, Mexico, Pháp, Áo, Philippines, Bỉ, Italia, Tây Ban Nha, Ba Lan. Xuất siêu lớn có tác động về nhiều mặt: thể hiện vị thế của Việt Nam trong quan hệ buôn bán với nước ngoài, góp phần cải thiện cán cân thanh toán, tăng dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục trên 90 tỷ USD, bảo đảm an toàn tài chính (vượt 3 tháng nhập khẩu theo thông lệ quốc tế), ổn định tỷ giá.

7. Lạm phát tiếp tục được kiểm soát theo mục tiêu

Kết thúc năm 2020 chỉ số CPI bình quân năm tăng 3,23% - thấp hơn mục tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội (4%). Theo đó, cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng tiếp tục biến đổi theo hướng sản xuất (GDP) ở trong nước lớn và tăng cao hơn tích lũy và tiêu dùng. Tiêu dùng cuối cùng biểu hiện chủ yếu ở tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tính theo giá thực tế, tăng 2,6%, nhưng nếu loại trừ yếu tố giá bị giảm 1,2%, thì vừa thấp hơn tốc độ tăng GDP, vừa thấp xa so với tốc độ tăng 9,5% của năm trước. Yếu tố trực tiếp gây lạm phát là tài chính - tiền tệ. Trong khi thu ngân sách bị giảm so với dự toán, thì dự trữ ngoại hối tăng; thị trường chứng khoán tăng cả về số nhà đầu tư, vốn hóa thị trường, giá trị giao dịch và điểm số. Tăng trưởng tín dụng thấp hơn năm trước (10,14% so với 12,14%), thấp hơn tốc độ tăng huy động vốn (12,87%). Kiều hối tuy thấp hơn 2 năm trước, nhưng vẫn đạt quy mô lớn (dự báo đạt 15,5 tỷ USD), đứng thứ 9 trong 10 nước có quy mô lớn nhất, nếu tính theo tỷ lệ so với GDP và bình quân đầu người, thì có thứ bậc cao hơn.

Kết quả trên đạt được trong điều kiện tăng trưởng kinh tế thế giới bị suy giảm do đại dịch, càng chứng tỏ tấm lòng đối với quê hương, đất nước của Việt kiều, của người lao động làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài. Cùng với sự thông thoáng của chính sách kiều hối, là sự chuyển ngân nhanh chóng và minh bạch tỷ giá hối đoái của hệ thống ngân hàng thương mại.

8. Năng suất lao động (theo GDP đánh giá lại) đạt 6.390 USD

Tốc độ tăng năng suất lao động (tính theo giá so sánh) đạt 5,4%. Đạt được tốc độ tăng khá cao, trước hết là do chuyển dịch cơ cấu lao động đang làm việc theo nhóm ngành: lao động nông, lâm nghiệp - thủy sản là nhóm ngành có năng suất lao động thấp nhất giảm (32,6% so với 34,5%); tỷ trọng lao động công nghiệp - xây dựng là nhóm ngành có năng suất lao động cao nhất chuyển dịch theo hướng tăng (30,9% so với 30,1%). Bên cạnh đó, có yếu tố rất quan trọng là tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt cao hơn năm trước (24,1% so với 22,8%). Tính đến cuối năm 2019, trong tổng số lao động đang làm việc, số có trình độ chuyên môn kỹ thuật chiếm 22,8%: từ đại học trở lên đạt 10,6%, cao đẳng đạt 3,8%, trung cấp đạt 4,7%, dạy nghề 3,7%. Đây là kết quả của công tác giáo dục - đào tạo trong nhiều năm, qua nhiều đợt cải cách, trong đó có việc xã hội hóa giáo dục - đào tạo với tỷ lệ ngoài công lập đạt khá (đại học, cao đẳng chiếm 27,4% số trường, 22,2% số giảng viên, 17,3% số sinh viên, 14,3% số tốt nghiệp; trung cấp chuyên

ng nghiệp chiếm 57,8% số trường; 50% số giáo viên, 30,5% số học sinh, 36% số học sinh tốt nghiệp; học nghề chiếm 52,3% số cơ sở, 28% số giáo viên, 5,2% số học sinh tốt nghiệp). Gần đây, chủ trương tự chủ đại học, cải cách giáo trình phổ thông được mở rộng, thu hút nhiều ý kiến đóng góp của dư luận xã hội.

9. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam tăng cả về chỉ số (trên 0,7) và thứ bậc (thứ 117)

Thứ bậc về HDI cao hơn thứ bậc về thu nhập bình quân đầu người. Cả 3 chỉ số thành phần của HDI đều tăng lên. Thu nhập bình quân đầu người tăng nhờ kinh tế tăng trưởng dương, tỷ giá và dân số tăng thấp. Tuổi thọ bình quân đến năm 2020 đạt 73,7 năm, thuộc loại cao trên thế giới. Đây là kết quả của mức sống tăng, tỷ lệ nghèo giảm, công tác chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an sinh xã hội được chú trọng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

10. Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

Đại hội Đảng các cấp đã đánh giá kết quả thực hiện 5 năm (2016-2020), chiến lược 10 năm (2011-2020), xây dựng kế hoạch 5 năm (2021-2025), chiến lược 10 năm (2021-2030), tầm nhìn đến năm 2045, với khát vọng: đến năm 2025 Việt Nam có nền công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến 2030 có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao./.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo của Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020.
2. Báo cáo tổng kết công tác năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3. Niên giám Thống kê thường niên của Tổng cục Thống kê.